TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HD

CỘNG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2018/HSST
Ngày: 18-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD, TỈNH HD
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà: **Nguyễn Thị Thu Hương.**
- *Các Hội thẩm nhân dân :*
+ Ông **Lê Văn Cư.**
+ Ông **Lê Quang Khoẻ.**
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông **Nguyễn Đức phú** -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên toà:* Bà **Đinh Thu Thuỷ**- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2018/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HS ngày 05/4/2018 đối với bị cáo:

Trần Văn D - Sinh năm: 1976. Tại thành phố HD.
ĐKHKTT và chỗ ở: Số 93 KS, khu 11, phường TB, thành phố HD.
Dân tộc: Kinh
Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 03/12.
Con ông Trần Văn H (Đã chết) và Bà Vương Thị Đ.
Vợ: Nguyễn Thị K.
Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005.
Tiền án, tiền sự: Chưa.
Nhân thân: Ngày 19/6/2000, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh HD quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng (Trần Văn D chấp hành xong thời hạn giáo dục ngày 20/02/2002).
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2017.
Tạm giam từ ngày 28/12/2017 tại Trại tạm giam Kim Chi- Công an tỉnh HD đến nay.
Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Anh T, sinh năm 1974.

Trú tại: Khu 11 phường TB, thành phố HD.

2 Anh Lê Bá Q, sinh năm 1982.

Trú tại: ThB, YK, GL, tỉnh HD.

3. Trần Thành Tr, sinh năm 1974.

Cư trú tại: Số 22/2 BM, phường PNL, thành phố HD.

Anh T, anh Q, anh Tr vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo thường hay sử dụng trái phép chất ma tuý. Khoảng 15 giờ 35 phút ngày 26/12/2017, D đến nhà anh Trần Thành Tr ở đường Tuệ Tĩnh kéo dài khu 12, phường Bình Hàn, TP. HD, được anh Tr cho 01 túi ma túy tổng hợp, D cầm trên tay trái đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi D đi đến trước cửa số nhà 37 Cựu Khê, phường Bình Hàn, TP. HD thì bị Đội điều tra tổng hợp Công an thành phố HD bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của D 01 túi nilon màu trắng đầu túi dán băng dính màu đen kích thước (2x2)cm bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng, trước sự chứng kiến của anh Trần Anh T và anh Lê Bá Q.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Trần Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội: Cất giấu trái phép trong người 1,563gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Đội điều tra tổng hợp - Công an thành phố HD bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại kết luận giám định số 85/KLGĐ- PC54 ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh HD kết luận: Chất tinh thể màu trắng ghi thu của Trần Văn D gửi đến giám định có trọng lượng là 1,563gam, là loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Trần Văn D đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSTp ngày 22/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo Trần Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 26/12/2017.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo .

- Về vật chứng: **á**p dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu huỷ: Lượng ma tuý hoàn lại sau giám định 1,468 gam Methamphetamine.

- án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu lệ phí, án phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào cáo tài liệu trong hồ sơ vụ án đã dược thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, phù hợp lời khai của bị cáo, người làm chứng, kết luận giám định, biên bản phạm tội quả tang. Hội đồng xét nhận thấy như sau: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26/12/2017, tại trước cửa số nhà 37 Cựu Khê, phường Bình Hàn, thành phố HD, Trần Văn D đang cất giấu trái phép trong người 1,563gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Đội điều tra tổng hợp- Công an thành phố HD bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo thực hiện hành vi lỗi cố ý biết việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma tuý mục đích sử dụng cho bản thân. Do vậy hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 theo Cáo trạng viện kiểm sát truy tố bị cáo. Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, xem xét hướng có lợi cho bị cáo nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo với tội danh và điều luật theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nêu trên là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an ninh xã hội. Việc mua bán trái phép chất ma túy Nhà nước nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc đối với những đối tượng mua, bán trái phép chất ma túy và là

nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn khác trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhân cách, đạo đức, sức khỏe con người. Bị cáo nhân thân xấu đã bị đi giáo dưỡng thời hạn 02 năm (bị cáo chấp hành xong) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân nay vẫn phạm tội. Do vậy cần có mức án nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo tàng trữ 1,563 gam Methamphetmine mục đích để sử dụng cho bản thân nên HĐXX căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xem xét hướng có lợi cho bị cáo và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có mẹ đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

+ Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về vật chứng:

- Lượng ma tuý hoàn lại sau giám định 1,468 gam Methamphetamin là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ.

Theo điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Không đủ căn cứ xem xét xử lý đối với anh Trần Thành Tr về việc Trần Văn D khai được anh Tr cho gói ma túy.

+ án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu lệ phí, án phí Toà án.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó , các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2017.

- Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong số 85/pC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD, bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an thành phố HD với Chi cục thi hành án dân sự thành phố HD ngày 02/4 /2018).

án phí: áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật phí, lệ phí Toà án; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định mức thu lệ phí, án phí toà án. Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các kiến nghị: Không có.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi gửi:
- *VKSND tỉnh HD;*
- *VKSND Tp. HD;*
- *Công an Tp. HD;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Sở tư pháp tỉnh HD;*
- *Chi cục THA Tp HD;*
- *Trại tạm giam Kim Chi;*
- *Lưu hồ sơ.*